

Bản án số: 18/2024/HN-ST

Ngày: 15/4/2024

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Chu Thị Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Văn Đề
- Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Như Điềm – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa nhân dân thành phố B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 72/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024, về việc “Tranh chấp ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Phương T, sinh năm 1993, HKTT và chỗ ở: C N, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Hoàng Minh D, sinh năm 1987, HKTT: Thôn Á, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; chỗ ở: C N, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/3/2024, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa, nguyên đơn trình bày:

Bà và ông Hoàng Minh D sau quá trình tìm hiểu đã tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với gia đình bà T tại C N, phường P, thành phố B và được gia đình bà T hết lòng hỗ trợ cả về vật chất lẫn tinh thần nên thời gian đầu, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Sau đó, đến năm 2021, khi vợ chồng có con thì vợ chồng bắt đầu nảy sinh nhiều mâu thuẫn về kinh

tế, những mâu thuẫn xung quanh cuộc sống sinh hoạt vợ chồng hàng ngày. Bản thân ông D không đưa tiền về cho vợ nuôi con, không chăm lo cho gia đình, gia trường, bảo thủ, không tôn trọng và biết ơn gia đình vợ mà chỉ biết đòi hỏi. Vợ chồng thường xuyên cãi vã khiến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Do đó, bà yêu cầu được ly hôn với ông Hoàng Minh D.

Về con chung: Bà T xác định có 01 (một) con chung tên Hoàng Minh L, sinh ngày 30/7/2021. Bà T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông D cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 27/3/2024 và quá trình tố tụng tại Tòa, bị đơn trình bày:

Ông và bà Lê Thị Phương T chung sống có đăng ký kết hôn năm 2019 tại UBND phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng không có gì quá to tát. Tranh chấp chủ yếu phát sinh do sống chung với gia đình vợ nên mâu thuẫn với mẹ vợ. Bản thân ông cảm thấy không phù hợp với cách sống, quan điểm sống của gia đình vợ và cảm thấy bị xúc phạm. Ông D cho rằng nếu cứ tiếp tục sống chung với gia đình vợ thì không phải cách tốt vì ở đây, vợ chồng ông không có nhà cửa để ổn định cuộc sống, không có công ăn việc làm ổn định nên thu nhập không đủ chi tiêu, dễ dẫn đến tranh chấp mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc. Ông đã bàn bạc với vợ là đưa cả gia đình về quê nội để lập nghiệp, xây dựng nhà cửa, cùng nhau xây dựng cuộc sống nhưng vợ ông quá phụ thuộc, nghe lời mẹ nên không đồng ý. Tuy nhiên, ông vẫn mong muốn Tòa án hòa giải, động viên cho gia đình ông được đoàn tụ, cho vợ ông đồng ý theo ông về quê để xây dựng nhà cửa, làm ăn, sinh sống, ổn định cuộc sống tương lai lâu dài.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt không ghi nhận được ý kiến. Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án để giải quyết.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục và các quy định theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý: Ngày 04/3/2024, bà Lê Thị Phương T có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn với ông Hoàng Minh D; bị đơn có nơi cư trú tại thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, các đương sự đồng ý thống nhất để Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa giải quyết nên xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về “tranh chấp ly hôn, con chung”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lê Thị Phương T và ông Hoàng Minh D chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 13/12/2019 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 114 do UBND phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp; hôn nhân trên cơ sở tự nguyện nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Qua trình bày của bà T và ông D đều có thể xác định vợ chồng ông bà đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu liên quan đến vấn đề kinh tế. Theo bà T, ông D quá ỷ lại vào gia đình vợ, không có trách nhiệm với vợ con, không đưa tiền về lo cho vợ con, thậm chí còn có thái độ, ứng xử không phù hợp với gia đình vợ. Còn ông D thì cho rằng bản thân vợ chồng ông không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng mà chủ yếu do mâu thuẫn với gia đình vợ mà vợ ông lại quá phụ thuộc, nghe lời mẹ, không chịu rời xa gia đình để theo ông về quê lập nghiệp. Từ lời trình bày của các bên, có thể nhận thấy những khác biệt về cách sống, suy nghĩ, quan điểm về hôn nhân đã dẫn đến những xung đột trong cuộc sống hàng ngày và ảnh hưởng đến tình cảm của vợ chồng.

Tòa án đã tiến hành mời các bên đến làm việc để tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng và tạo điều kiện để hòa giải cho vợ chồng ông D, bà T nhằm mục đích đoàn tụ gia đình nhưng không thể hòa giải được do bà T cương quyết yêu cầu ly hôn, ông D không thể tham gia tất cả các buổi hòa giải do bận công ăn, việc làm. Qua xác minh, xác thực vợ chồng bà T, ông D có xảy ra mâu thuẫn nhưng không rõ nguyên nhân.

Hội đồng xét xử xét thấy: Một trong những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình là tự nguyện. Từ đó, để xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc thì các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau (Điều 2 Luật Hôn nhân và Gia đình). Thế nhưng vợ chồng ông D, bà T lại thiếu đi yếu tố căn bản nhất đó là sự tự nguyện. Ông D không mong muốn việc ly hôn nhưng ông không thể khiến vợ đủ niềm tin để cùng ông xây dựng hạnh phúc gia đình. Tòa án cũng đã phổ biến và giải thích quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con cái, giữa các thành viên khác trong gia đình nhằm mục đích để vợ chồng ông bà đoàn tụ nhưng bà T vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn.

Từ đó xác định mâu thuẫn ông D, bà T là có thật, không thể hàn gắn và khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được. Đối chiếu quy định tại Điều 19, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông D là có cơ sở nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Ông D, bà T đều xác định có 01 (một) con chung tên Hoàng Minh L, sinh ngày 30/7/2021 thể hiện tại Bản sao Giấy khai sinh số 208 do UBND xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị cấp.

Bà T có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông D cấp dưỡng cho con. Ông D cũng nhất trí trong trường hợp vợ chồng ly hôn, giao cháu L cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện cháu đang sống cùng mẹ, công việc của ông hiện phải đi làm xa, không phù hợp để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Bà T không yêu cầu cấp dưỡng, ông D cũng không có ý kiến phản bác.

Xét thấy cháu L hiện đang sống cùng mẹ, do bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Để tránh làm xáo trộn cuộc sống của cháu L, giao cháu L cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

Bà T không yêu cầu cấp dưỡng cho con, ông D không có ý kiến nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà T phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 227, 228, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 2, 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Phương T.

1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị Phương T ly hôn với ông Hoàng Minh D.

2. Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Hoàng Minh L, sinh ngày 30/7/2021. Giao cháu Hoàng Minh L cho bà Lê Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Phương T phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm

ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001044 ngày 12/3/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Bà Rịa. Như vậy, bà T đã thi hành xong án phí.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án (15/4/2024); bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bà Rịa;
- TAND Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- THADS thành phố Bà Rịa;
- UBND Phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thanh Tâm